

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS- ST
Ngày 22- 7- 2025
V/v: *tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thụ.

Bà Đỗ Thị Hoài Mơ .

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST- DS ngày 25/3/2025 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST- DS ngày 14/6/2025, thông báo thay đổi ngày mở phiên tòa số 15 ngày 30/6/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn C, xã B, tỉnh Bắc Ninh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D – Luật sư Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bảo Hiên.

Địa chỉ: TDP H, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (nay là TDP H, phường T, tỉnh Bắc Ninh). Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (nay là thôn C, xã B, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà N và ông Nguyễn Văn N có mối quan hệ là anh em ruột, bà có được bố mẹ cho mảnh đất ở sát cạnh nhà ông N, giữa bà và ông N đã có rất nhiều mâu thuẫn từ trước đến nay, ông N đã đánh bà nhiều lần và bà đã phải đi nằm viện. Sau đó bà đã khởi kiện ông N phải bồi thường cho bà các khoản tiền đã chữa trị và các chi phí khác. Đối với các yêu cầu này Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã giải quyết bằng bản án số 06 ngày 13/02/2025 và buộc ông Nguyễn Văn N phải bồi thường cho bà tổng số tiền là 6.936.742 đồng (Sáu triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng). Bản án xử xong bà không kháng cáo và bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên do không hiểu biết về pháp luật nên bà chưa yêu cầu ông N bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần, nay bà yêu cầu ông N phải tiếp tục bồi thường cho bà tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 100.000.000 đồng và buộc ông N phải công khai xin lỗi bà theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bà N không có yêu cầu nào khác.

* Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn là ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị N có mối quan hệ anh em ruột, hai anh em ở gần nhà nhau. Giữa ông và bà N không có mâu thuẫn gì nhưng bà N có hành vi đánh ông một cách vô cớ, khi bà N dùng cây đàn giáo vào tường vánh lao nhà ông mới xây thì ông dọn đi, bà N dùng gậy cây bạch đàn đánh ông và ông đã giật được gậy và du bà N ngã xuống đất và rằng được gậy ra, sau đó bà N lại tiếp tục dùng gậy đánh ông và ông đã rằng được gậy lần thứ hai thì bà N dùng răng cắn ông vào ngón cái và ngón trỏ tay phải và bị chảy máu, khi đó có mẹ ông ở đó can ngăn và giữ tay trái ông để ông không đánh lại bà N, lúc đó ông không đánh bà N cái nào và bà N cũng không bị tH tích gì. Sau đó khoảng 3 tháng sau bà N có làm đơn ra xã kiện ông về việc hai bên đánh nhau. UBND xã L, huyện Lục Nam có tiến hành làm việc với hai bên nhưng không đạt kết quả. Sau đó bà N làm đơn khởi kiện ông đến Tòa án huyện Lục Nam để giải quyết bằng vụ án. Tại bản án số 06 ngày 13/02/2025, TAND huyện Lục Nam đã tuyên buộc ông phải bồi thường cho bà N tổng số tiền các khoản cộng lại là 6.936.742 đồng (Sáu triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng). Ông đã nhận được bản án của Tòa án gửi cho ông nhưng ông chưa có ý kiến gì đối với bản án này. Nay bà N tiếp tục kiện ông bồi thường thiệt hại về tinh thần với số tiền 100.000.000 đồng ông không nhất trí. Tại đơn phản bác của ông đề ngày 05/4/2025 ông đã trình bày không chấp nhận bồi thường và không chấp nhận xin lỗi công khai đối với yêu cầu của bà N. Đồng thời ông yêu cầu bà N phải bồi thường tổn thất về tinh thần trong suốt thời gian bà N kiện ông số tiền là 150.000.000 đồng và bà N phải xin lỗi công khai ông và gia đình. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai (bổ sung) ngày 13/5/2025 ông N trình bày: Đối với yêu cầu trong đơn phản bác và biên bản lấy lời khai trước đây, ông yêu cầu bà N phải trả ông số tiền 150.000.000 đồng thì đến nay ông suy nghĩ lại, để đảm tình cảm hai bên vì dù gì bà N cũng là em gái ông nên ông không yêu cầu đề

ngợi Tòa án giải quyết việc bà N phải bồi thường cho ông số tiền 150.000.000 đồng. Ông N xin rút yêu cầu trên.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông Nguyễn Văn N không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Ông N xin rút toàn bộ yêu cầu bà N phải trả ông 150.000.000 đồng và công khai xin lỗi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX:

Áp dụng các Điều 11, 34, 584, 586, 590 Bộ luật dân sự; Điều 26, 39, 147, 271, 273 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, buộc ông Nguyễn Văn N bồi thường tổn thất tinh thần cho bà N số tiền: 3.510.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu ông N công khai xin lỗi.

Về án phí: Ông N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn N có địa chỉ tại thôn C, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn C, xã B, tỉnh Bắc Ninh). Bà N yêu cầu ông N bồi thường về tổn thất tinh thần, công khai xin lỗi. Theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân. Đây là vụ án “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn D – Luật sư là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị N vắng mặt. Tại phiên tòa bà N từ chối luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

Ngày 16/5/2023, bà N đi chợ về đến cổng nhà thì ông N ở trong nhà bà N chạy ra cổng đánh bà N. Ông N dùng tay không đánh, túm tóc và đẩy bà N ngã, sau đó dùng tay ấn đầu bà N xuống đất. Ông N chỉ dùng tay đánh và đấm bà N chứ không dùng hung khí gì. Hậu quả làm bà N phải đi bệnh viện điều trị, chiều cùng ngày bà N được ra viện. Ông N không thừa nhận sự việc ông N đánh bà N, ông N không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

Căn cứ vào Hồ sơ bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang thì bà Nguyễn Thị N đã nhập viện vào hồi 08 giờ 31 phút ngày 16/5/2023 và kết thúc điều trị vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/5/2023; chuẩn đoán khi điều trị là Đa tổn tH do bị đánh. Quá trình điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang bà N không tiến hành giám định sức khỏe nên không xác định được tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Căn cứ vào Biên bản làm việc giữa Công an xã L, huyện Lục Nam (cũ) và bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn N thì xác định có sự việc xảy ra xô sát giữa ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N. Ngày 26/4/2024, Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ-XPHC đối với ông Nguyễn Văn N vì lý do đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính là “Cố ý gây tH tích” xảy ra vào ngày 16/5/2023; hình thức xử phạt chính là Phạt tiền với số tiền là 6.500.000 đồng. Tại bản án số 06 ngày 13/02/2025, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã tuyên buộc ông Nguyễn Văn N phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền các khoản cộng lại là 6.936.742 đồng (Sáu triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng). Về tổn thất tinh thần bà N chưa yêu cầu. Nay bà N yêu cầu ông N phải bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và công khai xin lỗi bà N.

[4] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc buộc ông Nguyễn Văn N phải bồi thường cho bà N tổng số tiền là 100.000.000 đồng thì thấy: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ bản án số 06/2025/DS- ST ngày 13/02/2025, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã buộc ông N phải bồi thường cho bà N các khoản gồm tiền thuốc, tiền viện phí và tiền mất thu nhập tổng số tiền là 6.936.742 đồng và chưa giải quyết yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy, yêu cầu đòi bồi thường tổn thất về tinh thần của bà N đối với ông N có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, mức yêu cầu của bà N là cao; theo quy định tại khoản 2 Điều 590 – Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Ông N có gây thiệt hại về sức khỏe cho bà N nhưng không lớn, bà N không giám định sức khỏe để xác định tỷ lệ tH tích, không phải nằm viện để điều trị; do đó cần chấp nhận một phần yêu cầu của bà N. Buộc ông N phải bồi thường

cho bà N số tiền tổn thất tinh thần tương đương 1,5 tháng lương cơ sở là phù hợp pháp luật. Cụ thể: $2.340.000 \text{ đồng} \times 1,5 = 3.510.000 \text{ đồng}$.

[5] Xét yêu cầu của bà N buộc ông N công khai xin lỗi: Ông N là người gây tH tích cho bà N nhưng tH tích không lớn, không ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà N, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà N yêu cầu ông N công khai xin lỗi.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí DSST đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

- Ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 11, Điều 34, Điều 584, Điều 585, Điều 586, khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Buộc ông Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 3.510.000 đồng (Ba triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn N công khai xin lỗi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4- Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp